

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2018/HNGĐ-ST
Ngày 02 - 11 - 2018
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi
con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân :

Bà Nguyễn Thị Kim Phụng;

Ông Phạm Xuân Hòa.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mùi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa:**
Ông Trịnh Đình Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở TAND huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 300/2018/TLST-HNGĐ ngày 13/7/2018 về việc “ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2018/QĐXXST-HNGĐ 26/9/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Linh A, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Số 762/17, ấp B T, xã A B, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

Có đơn xin xét xử vắng mặt

Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh D, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Số 762/17, ấp B T, xã A B, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai bà Lê Thị Linh A trình bày:

- Về hôn nhân: Bà với ông Nguyễn Thanh D sống chung với nhau từ năm 2014, việc sống chung là hoàn toàn tự nguyện không ai ép buộc, có đăng ký kết hôn tại UBND xã A B, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương ngày 18/3/2014.

Trong thời gian chung sống lúc đầu thì có hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau và ông D chơi bời, nghiện ngập, chửi bới đánh đập vợ con. Gia đình hai bên đã khuyên bảo nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, hiện tại hai người đã sống ly thân và không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nay, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Thanh D.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống ông, bà có với nhau 01 con chung tên là Nguyễn Hoàng Gia B, sinh ngày 15/7/2014. Hiện tại con chung đang sống cùng với bà. Bà yêu cầu được quyền nuôi con chung, không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Nguyễn Thanh D đã được Tòa án giao thông báo thụ lý, thông báo tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập nhưng vắng mặt, không đưa ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng, của những người tiến hành tố tụng: Những người tiến hành tố tụng như Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án, những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Bà A và ông D chung sống với nhau có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp, do có mâu thuẫn vợ chồng nên đã sống ly thân và hiện không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau nên nguyên đơn yêu cầu được ly hôn, bị đơn không có ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do mục đích hôn nhân không đạt được nên Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn bà A với bị đơn ông D.

Về con chung: Bà A và ông D có 01 người con chung tên Nguyễn Hoàng Gia B, sinh ngày 15/7/2014, nguyên đơn yêu cầu được quyền nuôi con, bị đơn không có ý kiến về nuôi con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà A được quyền nuôi con chung là phù hợp với quy định của pháp luật và ghi nhận sự tự nguyện của bà A không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; sau khi Kiểm sát viên phát biểu về việc chấp hành pháp

luật tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của đương sự, về nội dung vụ án; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn tại phiên tòa: Nguyên đơn bà Lê Thị Linh A có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn ông Nguyễn Thanh D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên Tòa nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khi thụ lý vụ án bị đơn cư trú tại xã A B, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Bà Lê Thị Linh A và ông Nguyễn Thanh D chung sống với nhau từ năm 2014, việc chung sống với nhau trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã A B, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, quan hệ hôn nhân giữa bà A và ông D là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Trong quá trình chung sống nguyên đơn cho rằng nguyên đơn và bị đơn có mâu thuẫn xảy ra do không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau, hiện đã ly thân và không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên nguyên đơn yêu cầu được ly hôn với bị đơn.

Bị đơn ông Nguyễn Thanh D vắng mặt nên không có căn cứ xem xét ý kiến của ông D.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương ngày 01/8/2018 thì cuộc sống của nguyên đơn và bị đơn có phát sinh mâu thuẫn nhưng không yêu cầu địa phương hoà giải.

Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc xin ly hôn của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Căn cứ vào lời khai nhận của đương sự, bản sao giấy khai sinh, xác định nguyên đơn và bị đơn có với nhau 01 con người chung tên là Nguyễn Hoàng Gia B, sinh ngày 15/7/2014. Nguyên đơn yêu cầu được quyền nuôi dưỡng con chung, bị đơn không có ý kiến về nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét các điều kiện về nuôi con, sự ổn định tâm lý của trẻ, điều kiện đảm bảo cho trẻ nhỏ được phát triển bình thường về thể chất, tinh thần và trí tuệ nên việc giao con chung cho nguyên đơn nuôi dưỡng là phù hợp, không gây ảnh hưởng đến tâm sinh lý của trẻ và cũng phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Lê Thị Linh A về việc không yêu cầu ông Nguyễn Thanh D cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Xét đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát về nội dung vụ án là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí sơ thẩm: Yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con của bà A đối với ông D được Tòa án chấp nhận nên theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà A phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 9; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Linh A đối với bị đơn ông Nguyễn Thanh D.

1. Về hôn nhân: Bà Lê Thị Linh A được ly hôn với ông Nguyễn Thanh D.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng Gia B, sinh ngày 15/7/2014 cho bà Lê Thị Linh A trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Lê Thị Linh A về việc không yêu cầu ông Nguyễn Thanh D cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Thanh D có quyền, nghĩa vụ qua lại thăm con không ai được cản trở.

Vì quyền lợi hợp pháp, chính đáng của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có yêu cầu phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Dương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Lê Thị Linh A phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0007532, ngày 10 tháng 7 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- UBND xã A B, huyện Phú Giáo (số 34/2014, ngày 18/3/2014, quyền số 1);
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hiền